



Số: 60 /TTr-HĐQT.CTBX

TỜ TRÌNH

**THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 .

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Bến xe Nghệ An đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 08/06/2022 .

Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP Bến xe Nghệ An cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo Tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung (Có báo cáo kèm theo).

A. Một số chỉ tiêu cơ bản của BCTC riêng Công ty CP Bến xe Nghệ an năm 2022:

I .Chỉ tiêu về tài sản	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng tài sản
Tài sản ngắn hạn	67,3	21,7%
Tài sản dài hạn	242,2	78,3%
Tổng tài sản	309,5	100%
II.Chỉ tiêu về nguồn vốn	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng nguồn vốn
Nợ phải trả	5,4	1,7%
Vốn chủ sở hữu	304,1	98,3%
Tổng nguồn vốn	309,5	100%
III. Chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2022	Số tiền (Tỷ đồng)	
1.Tổng doanh thu thuần	48,9	
Trong đó : Doanh thu bán hàng & dịch vụ	44,2	
Doanh thu tài chính	4,7	
2.Tổng chi phí hoạt động SXKD	35,5	
3. Lợi nhuận khác	0,3	
4. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	13,7	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,8	



B. Một số chỉ tiêu cơ bản của BCTC hợp nhất năm 2022 :

I. Chỉ tiêu về tài sản	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng tài sản
Tài sản ngắn hạn	75,8	26,5%
Tài sản dài hạn	210,1	73,5%
Tổng tài sản	285,9	100%
II. Chỉ tiêu về nguồn vốn	Số tiền (Tỷ đồng)	Tương đương % tổng nguồn vốn
Nợ phải trả	6,3	2,20%
Vốn chủ sở hữu	279,6	97,80%
Tổng nguồn vốn	285,9	100%
III. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2022		Số tiền (Tỷ đồng)
1. Tổng doanh thu thuần		51,1
<i>Trong đó : Doanh thu bán hàng & dịch vụ</i>		<i>45,9</i>
<i>Doanh thu tài chính</i>		<i>5,2</i>
2. Tổng chi phí hoạt động SXKD		38,7
3. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		4,3
4. Lợi nhuận khác		0,3
5. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN		17
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ		14,2

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Ban TGD & KTT
- Phòng TCKT
- Lưu thư ký, văn thư

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Vũ Phi Hổ